

Số: /BC-XLTK

DỰ THẢO

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 trong bối cảnh có nhiều khó khăn từ những diễn biến phức tạp của nền kinh tế trong và ngoài nước cũng như các thách thức nội tại của PVC do các năm trước để lại. Khái quát những khó khăn thách thức đối với PVC trong năm 2017 như sau:

- Trong năm 2017, Cổ đông lớn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn) dừng thực hiện Nghị quyết 233/NQ-ĐU về việc “phát huy nội lực và ưu tiên sử dụng các dịch vụ của các đơn vị thành viên Tập đoàn”, công tác tìm kiếm nguồn công việc mới trong ngành của Tổng công ty phải tuân theo các quy định của Luật đấu thầu.
- Bên cạnh đó, thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1182/TTg-ĐMDN ngày 11/8/2017 về việc phê duyệt danh mục danh mục doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn giai đoạn 2017-2020. Theo đó, Tập đoàn sẽ thực hiện thoái toàn bộ phần vốn góp tại PVC trong giai đoạn 2018 – 2019 và Tổng công ty sẽ thực hiện thoái toàn bộ phần vốn góp tại các đơn vị không nằm trong chuỗi các đơn vị nòng cốt của Tổng công ty. Đây là vấn đề ảnh hưởng, thay đổi lớn đến mục tiêu, chiến lược phát triển của Tổng công ty.
- PVC và các đơn vị phải đối mặt với nhiều khó khăn trong vấn đề tiếp cận nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng ngân hàng để triển khai thu xếp vốn cho các dự án.
- Thị trường bất động sản tuy có khởi sắc nhưng chưa rõ nét, các dự án chủ yếu đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư/dừng thực hiện đầu tư và hầu hết vị trí các dự án đầu tư của PVC/đơn vị thành viên ở các khu vực chưa thực sự thuận lợi để thu hút đầu tư.
- Nhiều đơn vị thành viên của PVC hoạt động SXKD thua lỗ, không đủ điều kiện tham dự thầu nhiều công trình/dự án; nguồn việc chủ yếu phụ thuộc vào các dự án được Tổng công ty giao.
- Bên cạnh đó, việc các cơ quan pháp luật thực hiện công tác điều tra, thanh tra, khởi tố làm ảnh hưởng đến tâm lý CBCNV toàn Tổng công ty. Ngoài ra, khi PVC

làm việc với các Chủ đầu tư/ Đối tác/ Khách hàng cũng gặp nhiều hạn chế dẫn đến hoạt động SXKD của PVC ngày càng gặp khó khăn, đặc biệt trong công tác tiếp thị, tìm kiếm nguồn công việc mới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA PVC NĂM 2017

Trước những khó khăn thách thức đã khái quát nêu trên, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn) – Cổ đông lớn nhất của PVC, sự hỗ trợ của các Ban chuyên môn, các đơn vị thành viên Tập đoàn và đặc biệt là tập thể CBCNV PVC đã chủ động, nỗ lực bền bỉ từng bước tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời quyết tâm thực hiện những mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà PVC đã đề ra trong chiến lược phát triển của mình.

Trong năm 2017, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Công ty mẹ và các đơn vị thành viên PVC chú trọng vào 3 nhiệm vụ chính:

- + Đẩy mạnh giám sát, chỉ đạo hoạt động SXKD để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được cổ đông lớn – Tập đoàn Dầu khí Việt nam và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua;
- + Quyết liệt đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tại Công ty mẹ PVC và các đơn vị thành viên theo phương án tái cơ cấu đã được Tập đoàn tạm phê duyệt tại Nghị quyết số 2627/NQ-DKVN ngày 31/12/2016;
- + Tập trung xử lý tồn tại, vướng mắc liên quan đến công nợ, bảo lãnh, tạm ứng.

Kết quả thể hiện tại các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2017 như sau:

Đvt: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Tỷ lệ HTKH (%)	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Giá trị SXKD	11.284,32	4.300,00	4.355,36	101%	39%
	<i>Công ty mẹ</i>	8.953,77	2.800,00	2.839,08	101%	32%
2	Tổng doanh thu	9.298,92	3.500,00	3.899,59	111%	42%
	<i>Công ty mẹ</i>	7.098,74	2.000,00	2.226,29	111%	31%
3	Lợi nhuận trước thuế	113,70	-	(415,26)		
	<i>Công ty mẹ</i>	137,07	-	(367,07)		
4	Lợi nhuận sau thuế	91,72	-	(416,32)		
	<i>Công ty mẹ</i>	138,76	-	(365,90)		
5	Nộp NSNN	926,84	248,00	291,43	118%	31%
	<i>Công ty mẹ</i>	598,26	135,00	105,49	78%	18%
6	Thu nhập bình quân	11,89	10,20	9,85	97%	83%
	<i>Công ty mẹ</i>	13,89	12,20	11,96	98%	86%

- Giá trị SXKD toàn tổ hợp thực hiện **4.355,36 tỷ đồng**/4.300 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch năm, bằng 39% so với năm 2016. Trong đó, Công ty mẹ PVC thực hiện

2.839,08 tỷ đồng/2.800 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch năm, bằng 32% so với năm 2016.

- Doanh thu toàn tổ hợp thực hiện **3.899,59 tỷ đồng/3.500 tỷ đồng**, đạt 111% kế hoạch năm, bằng 42% so với năm 2016. Trong đó, Công ty mẹ PVC thực hiện **2.226,29 tỷ đồng/8.600 tỷ đồng**, đạt 111% kế hoạch năm, bằng 31% so với năm 2016.
- Lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp **lỗ 415,26 tỷ đồng**. Trong đó, Công ty mẹ PVC **lỗ 367,07 tỷ đồng**.
- Lợi nhuận sau thuế toàn tổ hợp **lỗ 416,32 tỷ đồng**. Trong đó, Công ty mẹ PVC **lỗ 365,90 tỷ đồng**.
- Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ PVC tại thời điểm 31/12/2017 là **824,05 tỷ đồng**, giảm 30% so với vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016.
- Giá trị phải nộp ngân sách Nhà nước toàn tổ hợp thực hiện **291,43 tỷ đồng/248 tỷ đồng**, đạt 118% kế hoạch năm và bằng 31% so với năm 2016. Trong đó, Công ty mẹ PVC thực hiện **105,49 tỷ đồng/135 tỷ đồng**, bằng 78% kế hoạch năm và bằng 18% so với năm 2016.
- Tiền lương bình quân người lao động đạt **9,85 triệu đồng/người/tháng**, bằng 97% kế hoạch năm và giảm 17% so với năm 2016. Trong đó, riêng Công ty mẹ PVC đạt **11,96 triệu đồng/người/tháng** bằng 98% kế hoạch năm và giảm so với năm 2016 là 14%.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

1. Công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động SXKD

HDQT PVC đã theo sát và giám sát Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện các nội dung tại các Nghị quyết, Quyết định của HDQT đã ban hành về kế hoạch triển khai các dự án trọng điểm như: dự án NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1, Tòa nhà Viện Dầu khí phía Nam – Giai đoạn 2, Khu đào tạo quốc tế thuộc Học viện An ninh nhân dân...

HDQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các cuộc họp giao ban của Tổng công ty, giao ban tại công trường với Ban QLDA/Ban điều hành dự án. Qua đó, kịp thời chỉ đạo Ban Tổng giám đốc về công tác điều hành, đẩy nhanh tiến độ triển khai, hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán tại các công trình/dự án.

Năm 2017, Công ty mẹ PVC và các đơn vị thành viên đã rất nỗ lực trong công tác tiếp thị, tìm kiếm nguồn công việc. Toàn tổ hợp đã thực hiện tiếp thị 36 gói thầu và thực hiện đấu thầu tại 40 dự án/công trình. Công ty mẹ không có hợp đồng ký mới. Các công ty con ký kết được 20 hợp đồng với các Chủ đầu tư/Tổng thầu, tổng giá trị các hợp đồng là 896,01 tỷ đồng. Trong đó PVC-MS ký kết 04 hợp đồng với giá trị 802,46 tỷ đồng, PVC-PT ký kết 11 hợp đồng với giá trị 23,72 tỷ đồng, PVC-Bình Sơn ký được 01 hợp đồng với giá trị 5,93 tỷ đồng và PVC- Đông Đô ký được 04 hợp đồng với giá trị 63,9 tỷ đồng.

Công tác giao thầu phụ của Công ty mẹ PVC được chấn chỉnh về trình tự, thủ tục tuân thủ theo các quy chế quy định hiện hành, thuận lợi trong công tác quản lý, thực hiện hợp đồng của Tổng công ty được chặt chẽ và đảm bảo hiệu quả. Trong năm 2017, Công ty mẹ đã thực hiện ký kết 22 hợp đồng thầu phụ tại các dự án/công trình: dự án NMNĐ Thái Bình 2 (15 hợp đồng giá trị khoảng 107 tỷ đồng), dự án NMNĐ Sông Hậu 1 (06 hợp đồng giá trị 116,78 tỷ đồng) và công trình Trung tâm phân tích thí nghiệm và văn phòng Viện Dầu khí tại TP. HCM – giai đoạn 2 (ký với PVC Bình Sơn với giá trị 36,68 tỷ đồng).

2. Công tác tái cơ cấu Công ty mẹ và các đơn vị thành viên

Năm 2017, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện phương án Tái cơ cấu PVC giai đoạn 2016-2020 đã được Tập đoàn tạm phê duyệt tại Nghị quyết số 2627/NQ-DKVN ngày 31/12/2016. Kết quả triển khai công tác tái cơ cấu của PVC thực hiện như sau:

2.1. Công tác kiện toàn bộ máy, tổ chức tại Công ty mẹ:

- Tổng công ty đã triển khai điều động cán bộ công nhân viên tại các Ban chuyên môn tới các Ban ĐHDA/CNPB của Tổng công ty, góp phần giảm nhân sự gián tiếp tại Công ty mẹ và tăng cường nhân lực cho các Ban điều hành, đặc biệt tại dự án NMNĐ Thái Bình 2.
- Báo cáo Tập đoàn về phương án sắp xếp, kiện toàn mô hình tổ chức của Công ty mẹ PVC theo hướng sáp nhập 7 Ban chuyên môn/Văn phòng xuống còn 4 Ban chuyên môn/Văn phòng và thống nhất chủ trương Phó Tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực kiêm nhiệm chức danh Trưởng các Ban chuyên môn.
- Rà soát và hoàn thiện phương án đề xuất kiện toàn Người đại diện của PVC tại các đơn vị thành viên theo tiến độ đại hội đồng cổ đông của các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục thực hiện rà soát các quy chế/quy định hiện hành để cập nhật, điều chỉnh phù hợp với các nội dung tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy định hiện hành của pháp luật hiện hành. Trong năm 2017, Tổng công ty đã sửa đổi, bổ sung 10 Quy chế, Quy định, Quy trình nội bộ; Thực hiện sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 15/12/2017.

2.2. Công tác thoái vốn/thoái vốn tại các đơn vị:

- Trên cơ sở Nghị quyết 2627/NQ-DKVN ngày 30/12/2016 của Tập đoàn về việc tạm phê duyệt phương án tái cơ cấu PVC giai đoạn 2016-2020, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành Nghị quyết số 176/NQ-XLKD ngày 20/3/2017 về việc chấp thuận kế hoạch tái cơ cấu các khoản vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị. Theo đó, giai đoạn 2017-2020, Tổng công ty sẽ thực hiện thoái toàn bộ phần vốn góp tại 23 đơn vị không nằm trong chuỗi các đơn vị nòng cốt của PVC. Kế hoạch đặt ra cho năm 2017 Tổng công ty thực hiện thoái phần vốn góp tại 10 đơn vị. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2017, Tổng công ty chỉ hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn góp tại 01 đơn vị và một phần vốn góp tại các đơn vị niêm yết thu về 30,009 tỷ

đồng/30,007 tỷ đồng giá trị đầu tư, cụ thể tại các đơn vị sau: (i) Thoái toàn bộ vốn tại PVSD (thu về 30 tỷ đồng/ 30 tỷ đồng giá trị đầu tư); (ii) Thoái một phần vốn góp tại PVC-ID (thu về 8,99 triệu đồng/ 7 triệu đồng giá trị đầu tư).

- Triển khai các thủ tục để thoái vốn PVC Land. Xúc tiến, tìm kiếm đối tác và xây dựng phương án chuyển nhượng phần vốn góp của PVC tại INT, Petrolink, PVC-Mekong, PVC Duyên Hải. Tới thời điểm hiện tại đã hoàn thành việc thoái toàn bộ phần vốn góp của Tổng công ty và các đơn vị thành viên tại INT.
- Về công tác thoái vốn tại các đơn vị thành viên: Tổng công ty đã hoàn thành việc xây dựng kế hoạch thoái vốn các dự án bất động sản tại 09 công ty con và triển khai giao kế hoạch năm 2017 cho các đơn vị triển khai thực hiện. Kết quả thực hiện trong năm 2017 như sau: PVC-Bình Sơn hoàn thành việc thoái vốn tại dự án Bất động sản số 1, đường 38, phường Thảo Điền, Quận 2, Tp.HCM thu về 136,2 tỷ đồng; PVC-IC đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng dự án Chung cư Thanh Bình cho đối tác với giá trị trước thuế 97,26 tỷ đồng; PVC-MS đã hoàn thành chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất có diện tích 1.525,6m², tại Ấp Gò Lức, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; PVC-Đông Đô đã hoàn thành công tác chuyển nhượng dự án Khu đô thị Dầu khí Đức Giang thu về 20 tỷ đồng/8,59 tỷ đồng giá trị đầu tư; PVC-Petroland tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để thu tiền chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Thăng Long.

3. Công tác tài chính, kế toán, thu hồi công nợ

3.1. Công tác kế toán, tài chính, tín dụng

- Tổ chức triển khai công tác lập, hoàn thiện, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016, báo cáo tài chính soát xét giữa năm 2017 của Công ty mẹ và Hợp nhất Tổng công ty; Lập báo cáo tài chính tự lập quý I, quý III/2017, công bố thông tin đúng quy định.
- Thực hiện kiểm tra, quyết toán chi phí quản lý năm 2016 và triển khai phê duyệt phương án khoán chi phí quản lý năm 2017 cho các Ban điều hành dự án Tổng công ty đảm bảo gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Hoàn thành công tác rà soát, đánh giá thực trạng các hợp đồng kinh tế, chi phí, công nợ và giá trị khối lượng dở dang của Chi nhánh phía Bắc tại gói thầu Civil 6 dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn; tiếp tục thực hiện công tác rà soát tại dự án NMNĐ Thái Bình 2.
- Hoàn thành công tác mở bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo Phụ lục hợp đồng điều chỉnh số 26 ngày 06/7/2017 tại dự án NMNĐ Thái Bình 2. Theo đó, Tổng công ty đã phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng tại BIDV-Hà Tây và chuyển tài khoản chuyên chi tại dự án từ PVcombank sang tài khoản chuyên chi mới của PVC tại BIDV-Hà Tây.
- Chỉ đạo Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-ME thực hiện cầm cố/thế chấp tài sản cho Ngân hàng PVComBank để giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh cho Tổng công ty; Công tác nhận bàn giao các thiết bị nhận chuyển nhượng từ PVC-ME,

chuyển quyền sở hữu, xây dựng phương án sử dụng, bảo quản các thiết bị theo đúng quy định. Tổng công ty đã tiếp nhận 33/35 thiết bị thuộc diện đã thế chấp tại Vietinbank Chương Dương.

- Trong công tác quản lý dòng tiền tại các dự án/công trình, HĐQT đã chỉ đạo áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp để tăng cường kiểm soát dòng tiền tại các dự án, đảm bảo việc sử dụng vốn đúng mục đích góp phần nâng cao hiệu quả SXKD và tiến độ công trình.
- Trong năm 2017, thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, HĐQT đã yêu cầu Tổng giám đốc theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước các năm trước; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu giải trình, phục vụ các Cơ quan chức năng.

3.2. Công tác xử lý, thu hồi công nợ

HĐQT đã chỉ đạo Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch chi tiết công tác thu hồi, xử lý nợ năm 2017 và triển khai đến các Ban/Văn phòng/Ban ĐHDA/Chi nhánh và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị; Thường xuyên thực hiện rà soát, tổng hợp các khoản phải thu, phải trả, giá trị khối lượng dở dang giữa PVC và các đơn vị thành viên, giữa các đơn vị thành viên với nhau tại các công trình/dự án để xây dựng phương án thu hồi nợ, xử lý công nợ chéo. Trong năm 2017, đã thu hồi/xử lý được 212,71 tỷ đồng, so với kế hoạch cả năm 2017 là 291,80 tỷ đồng, đạt 73% giá trị thu hồi xử lý nợ đã đề ra.

Đến thời điểm 31/12/2017, tổng công nợ phải thu của Công ty mẹ Tổng công ty khoảng 3.116,58 tỷ đồng, trong đó nợ quá hạn là 1.298,92 tỷ đồng, đã trích lập dự phòng công nợ phải thu quá hạn là 996,7 tỷ đồng (tương ứng khoảng 77% giá trị công nợ quá hạn).

4. Công tác đầu tư

- Năm 2017, PVC không thực hiện đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp. Bên cạnh đó, PVC đã thoái toàn bộ vốn góp tại PVSD thu về 30 tỷ đồng/ 30 tỷ đồng giá trị đầu tư và bán bớt 700 cổ phần tại PVC-ID thu về 8,99 triệu đồng, hoàn thành các thủ tục liên quan chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng công ty tại Pacific. Đến thời điểm 31/12/2017, Công ty mẹ PVC có vốn góp tại 30 đơn vị với giá trị đầu tư 3.148,74 tỷ đồng. Trong đó đầu tư tại 09 Công ty con là 1.986,21 tỷ đồng, các đơn vị liên kết (11 đơn vị) là 754,80 tỷ đồng và đầu tư tài chính khác (10 đơn vị) 407,73 tỷ đồng.
- Cổ tức thu về trong năm 2017 là 41,54 tỷ đồng. Trong đó, cổ tức từ PVC-MS là 39,76 tỷ đồng, từ Petrowaco là 0,6 tỷ đồng và từ PVC-Kinh Bắc là 1,18 tỷ đồng.
- Năm 2017, PVC thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính 65,26 tỷ đồng (bao gồm: hoàn nhập 17,05 tỷ đồng và trích lập bổ sung là 82,31 tỷ đồng). Lũy kế trích lập đến thời điểm 31/12/2017 là 1.629,94 tỷ đồng, tương ứng khoảng 51,8% tổng giá trị đầu tư.

5. Công tác quản trị, tổ chức, lao động, đào tạo

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng công ty. Hướng dẫn, phối hợp rà soát, chấp thuận nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của các đơn vị.
- Năm 2017, PVC thực hiện kiện toàn công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của PVC tại các đơn vị: PVC-Thái Bình, PVC-IC, PVC-Đông Đô, PVCLand, PVNC, PVC-ID, PVC-Kinh Bắc, Petrowaco, PVC-Metal, PVC-Petroland. Thực hiện thủ tục thôi cử Người đại diện tại các đơn vị đã thoái vốn toàn bộ: PVSD, Pacific.
- Triển khai xây dựng và thực hiện phương án định biên lao động của các Ban/Văn phòng/Văn phòng Đảng – Đoàn thể Tổng công ty năm 2017. Thực hiện giao nhiệm vụ và điều động tăng cường nhân sự cho các dự án trọng điểm của Tổng công ty theo nhu cầu nhân lực phù hợp đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Công tác ký kết hợp đồng lao động và giải quyết thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Tổng công ty và Pháp luật hiện hành.
- Tổng công ty đã thực hiện sửa đổi bổ sung một số điều tại Quy chế trả lương đối với các Ban điều hành dự án và Cơ quan Tổng công ty, phù hợp với Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 về việc quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, phù hợp với hoạt động SXKD, thực tế công tác quản lý điều hành của Tổng công ty.
- Thu nhập bình quân năm 2017 của lao động định biên toàn Tổng công ty là 9,85 triệu đồng/người/tháng, bằng 97% kế hoạch năm. Trong đó Công ty mẹ là: 11,96 triệu đồng/người/tháng, bằng 98% kế hoạch năm.
- Năm 2017, toàn Tổng công ty đã thực hiện đào tạo cho 4.038 lượt học viên (đạt 93.% kế hoạch) với kinh phí thực hiện là 3,69 tỷ đồng. Công ty mẹ đã tổ chức đào tạo cho 66 lượt người với kinh phí đào tạo 28,5 triệu đồng. Ngoài ra còn tạo điều kiện về thời gian, thủ tục và động viên cán bộ tự túc kinh phí tham gia đào tạo 04 người (01 đào tạo thạc sỹ, 03 đào tạo CCLLCT)

6. Hoạt động của Thành viên HĐQT

Trong năm 2017, từng Thành viên HĐQT: Ông Bùi Ngọc Thắng, Ông Bùi Ngọc Hưng, Ông Nguyễn Anh Minh (đình chỉ chức vụ và thực hiện miễn nhiệm kể từ ngày 29/9/2017), Ông Nguyễn Đình Thế (bổ nhiệm chính thức kể từ ngày 15/12/2017), Ông Nguyễn Huy Hòa (hết nhiệm kỳ kể từ ngày 15/12/2017), Bà Nguyễn Thị Thu Hương (hết nhiệm kỳ kể từ ngày 15/12/2017), Ông Phạm Cương và ông Phạm Hồng Lĩnh (được bầu nhiệm kỳ mới tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 15/12/2017) đã thực hiện vai trò và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế làm việc của HĐQT PVC và các quy định pháp luật khác có liên quan trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ

chức, nhân sự... của PVC cũng như giám sát nhiệm vụ, quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc thông qua việc:

- Tham gia tất cả các hoạt động của HĐQT như đã tổng kết tại các phần nêu trên;
- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp khác;
- Có ý kiến để HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC và trực tiếp phụ trách một số đơn vị thành viên của PVC theo phân công nhiệm vụ trong HĐQT PVC.

Các thành viên độc lập HĐQT là ông Phạm Cương và ông Phạm Hồng Lĩnh sẽ có báo cáo đánh giá riêng về hoạt động của HĐQT.

7. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

- Trong năm 2017, HĐQT họp 06 phiên họp thường kỳ và 396 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 121 Nghị quyết, 113 Quyết định và nhiều văn bản chỉ đạo khác về những nội dung quan trọng.
- Tổng hợp kết quả tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của các thành viên:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Ngọc Thắng	Chủ tịch		6/6	100%	
2	Ông Nguyễn Anh Minh	Thành viên	29/9/2017	2/6	33%	Thôi TV.HĐQT
3	Ông Bùi Ngọc Hưng	Thành viên		6/6	100%	
4	Ông Nguyễn Huy Hòa	Thành viên	15/12/2017	5/6	83%	Thôi TV.HĐQT
5	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên	15/12/2017	5/6	83%	Thôi TV.HĐQT
6	Nguyễn Đình Thế	Thành viên	15/12/2017	1/6	17%	TV. HĐQT mới được bầu
7	Phạm Hồng Lĩnh	Thành viên độc lập	15/12/2017	1/6	17%	TV. HĐQT mới được bầu
8	Phạm Cương	Thành viên độc lập	15/12/2017	1/6	17%	TV. HĐQT mới được bầu

- Ngoài ra, từng thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia vào việc thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị qua 396 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

- Các Nghị quyết, Quyết định đã ban hành năm 2017 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo quản trị công ty niêm yết số 73/BC-XLKD ngày 30/01/2018 gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.
- Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của đơn vị, ban điều hành đối với các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

8. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các Thành viên trong Ban Tổng giám đốc

- Hội đồng quản trị theo sát và giám sát Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đã đề ra. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/ doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới. Hội đồng quản trị tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban tháng của Tổng công ty.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị về cơ bản phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị thành viên trực thuộc để chấn chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của từng đơn vị.
- Hàng tháng, hàng quý Ban Tổng giám đốc thực hiện rà soát các nhiệm vụ đã giao, chỉ đạo các Ban chuyên môn/ Ban điều hành dự án/Chi nhánh thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2017.

9. Báo cáo thu nhập của các thành viên HĐQT trong năm 2017

9.1. Quyết toán tiền lương/thù lao và chi phí của HĐQT năm 2017

- Tiền lương/Thù lao của các thành viên HĐQT năm 2017:

STT	Họ và tên	Đơn vị tính	Tiền lương/thù lao cả năm 2017	Ghi chú
1	Bùi Ngọc Thắng	Nghìn đồng	364.071	
2	Nguyễn Anh Minh	Nghìn đồng	242.900	
3	Nguyễn Huy Hoà	Nghìn đồng	323.872	
4	Nguyễn Thị Thu Hương	Nghìn đồng	316.296	
5	Bùi Ngọc Hưng	Nghìn đồng	336.981	

STT	Họ và tên	Đơn vị tính	Tiền lương/thù lao cả năm 2017	Ghi chú
6	Nguyễn Đình Thế	Nghìn đồng	16.500	TV. HĐQT từ ngày 15/12/2017
7	Phạm Cương (*)	Nghìn đồng	-	TV. HĐQT từ ngày 15/12/2017
8	Phạm Hồng Lĩnh (*)	Nghìn đồng	-	TV. HĐQT từ ngày 15/12/2017

(*): Do năm 2017, Tổng công ty chưa có quy định cụ thể dẫn đến chưa có cơ sở chi trả thù lao năm 2017 cho các thành viên HĐQT độc lập.

- Chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2017 là 0,85 tỷ đồng, tương đương 55,92 % chi phí hoạt động của HĐQT năm 2016.

9.2. Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí của HĐQT năm 2018

- Phương án tiền lương/thù lao của HĐQT năm 2018:
- + Đối với thành viên HĐQT là Người đại diện của Tập đoàn: Thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công ty Cổ phần, Quy chế trả lương của PVC phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và thực tế kết quả SXKD năm 2018 của PVC.
- + Đối với thành viên HĐQT chuyên trách không là Người đại diện của Tập đoàn: thực hiện theo Quy chế trả lương Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và thực tế kết quả SXKD năm 2018 của PVC.
- + Đối với thành viên HĐQT không chuyên trách: không quá 4 triệu đồng/người/tháng.
- Chi phí hoạt động năm 2018: Thực hiện theo các Quy định của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

10. Đánh giá chung

10.1. Kết quả đạt được

Năm 2017, HĐQT đã căn cứ vào Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt để xây dựng chương trình làm việc, đã đưa ra các định hướng đúng đắn, chỉ đạo Tổng giám đốc xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể nhằm khai thác tối đa các yếu tố thuận lợi, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV trong toàn Tổng công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch đề ra và đã đạt được một số kết quả sau:

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng công ty và 16 đơn vị trong Tổng công ty.

- Đã hoàn thành ký kết Phụ lục bổ sung số 26, 27 Hợp đồng EPC NMNĐ Thái Bình 2 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông để điều chỉnh giá trị hợp đồng, điều chỉnh tiến độ dự án và điều chỉnh một số nội dung tạm thanh toán.
- Công ty mẹ và các đơn vị thành viên đã hoàn thành, bàn giao cho Chủ đầu tư/Tổng thầu các công trình: gói thầu Civil 6 dự án LHD Nghi Sơn, gói thầu xử lý nền dự án NMNĐ Sông Hậu 1, dự án DK (P11, P12, P13), dự án Toppide Thỏ Trắng 3... Triển khai thi công công trình Viện Dầu khí phía Nam giai đoạn 2, Khu đào tạo Quốc tế- Học viện An ninh,...
- Hoàn thành công tác thoái toàn bộ vốn tại đơn vị PVSD giảm số đầu mỗi các đơn vị PVC góp vốn xuống còn 30 đơn vị.
- Công tác thoái vốn tại các dự án/tài sản bất động sản của các đơn vị thành viên theo chủ trương chung của Tập đoàn, Tổng công ty đã đạt được một số kết quả nhất định nhằm thu hồi vốn đầu tư tồn đọng tại các dự án, tập trung nguồn vốn cho hoạt động SXKD chính của đơn vị/trả nợ ngân hàng như PVC-Bình Sơn, PVC-IC, PVC-MS.
- Căn cứ tình hình hoạt động SXKD thực tế, một số đơn vị đã quyết liệt thực hiện công tác tái cơ cấu bộ máy quản lý và các Phòng/Ban chuyên môn nhằm tiết giảm tối đa chi phí quản lý, chi phí hoạt động của doanh nghiệp như tại Công ty mẹ, PVC-IC, PVC-PT, PVC-MS...
- Tích cực trong việc thực hiện phương án thu hồi và xử lý nợ: Trong năm 2017 Công ty mẹ PVC thực hiện thu hồi/xử lý 212,71 tỷ đồng công nợ phải thu khó đòi, tương ứng 73% kế hoạch đã đề ra.
- Trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí được PVC triển khai sâu rộng tới toàn thể các đơn vị, người lao động trong toàn Tổng công ty. Năm 2017, toàn Tổng công ty thực hiện tiết giảm được 27,74 tỷ đồng/ 27,37 tỷ đồng kế hoạch tiết giảm chi phí đã đăng ký với Tập đoàn (bao gồm tiết giảm chi phí nguyên nhiên vật liệu, chi phí quản lý). Trong đó Công ty mẹ thực hiện tiết giảm từ chi phí quản lý 5 tỷ đồng.

10.2. Một số hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2017, Tổng công ty cũng gặp không ít các khó khăn, vướng mắc từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, tác động tiêu cực đến công tác triển khai, thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, cụ thể:

- Tổng công ty phải thực hiện đồng thời 2 nhiệm vụ bao gồm hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tái cơ cấu; đối diện các khó khăn giá dầu suy giảm, các rủi ro do các tồn tại cũ tiếp tục bộc lộ đã ảnh hưởng trọng yếu đến chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty mẹ và toàn tổ hợp.
- Trong năm 2017, dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 là dự án mang lại sản lượng- doanh thu chủ yếu cho các đơn vị thành viên/Công ty mẹ Tổng công ty. Mặc dù, phụ lục điều chỉnh hợp đồng EPC đã được ký kết, song thời gian đàm phán ký kết kéo dài trong nửa đầu năm 2017 đã dẫn đến cơ cấu giá và mốc thanh toán trong hợp đồng đã ký chưa phù hợp với thực tế triển khai thi công. Khó

khẩn về nguồn vốn và giá trị sản lượng dở dang lớn dẫn đến việc triển khai thi công trên công trường chỉ duy trì hoạt ở mức độ cầm chừng, không đủ nguồn lực để triển khai thi công. Bên cạnh đó, năm 2017 Tổng công ty và các đơn vị thành viên tiếp tục phải đối mặt với các rủi ro từ các vấn đề tồn tại trong quá khứ liên quan đến dự án.

- Công tác hồ sơ, nghiệm thu thanh quyết toán chưa thực sự quyết liệt. Tại Công ty mẹ Tổng công ty và các đơn vị thành viên giá trị công nợ và giá trị khối lượng dở dang còn tồn đọng các công trình lớn (Giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu của các đơn vị chi phối tại thời điểm 31/12/2017 khoảng 3.438 tỷ đồng), nhiều công trình đã thi công xong nhưng chưa hoàn thành công tác quyết toán, dẫn đến tình trạng các đơn vị thiếu vốn phục vụ cho hoạt động SXKD và phải đi vay ngân hàng với lãi suất cao, hiệu quả SXKD đạt được thấp/tiếp tục thua lỗ.
- Công tác thoái vốn còn gặp nhiều khó khăn do diễn biến của thị trường chứng khoán chưa có nhiều khởi sắc, nhất là thoái vốn tại các đơn vị có ngành nghề kinh doanh chính trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản/và các đơn vị có lỗ lũy kế lớn. Phần lớn vốn điều lệ của Công ty mẹ Tổng công ty (3.148 tỷ đồng/4.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 79%) đã được sử dụng để đầu tư vào các đơn vị. Đến thời điểm 31/12/2017, Tổng công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 1.629,94 tỷ đồng/ 3.148,74 tỷ đồng, tương ứng khoảng 51,8% giá trị đầu tư và dự kiến Tổng công ty sẽ tiếp tục phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính do ảnh hưởng từ kết quả hoạt động SXKD thua lỗ của các đơn vị này.
- Công tác thu hồi công nợ của Tổng công ty còn tồn tại nhiều khoản công nợ khó đòi, nhiều khoản nợ chéo giữa các đơn vị. Tại thời điểm 31/12/2017, số dư công nợ phải thu của Công ty mẹ Tổng công ty khoảng 3.117 tỷ đồng, trong đó đã thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu quá hạn là 997 tỷ đồng/1.299 tỷ đồng, tương ứng khoảng 77% giá trị công nợ quá hạn. Như vậy, giá trị công nợ còn phải thu của Công ty mẹ Tổng công ty còn tồn đọng lớn, trong trường hợp không kịp thời thu hồi, xử lý thì Tổng công ty sẽ phải tiếp tục đối mặt với rủi ro từ việc trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ này.
- Bên cạnh các nguyên nhân khách quan, Tổng công ty còn tồn tại một số nguyên nhân chủ quan đã trực tiếp ảnh hưởng tới tình hình thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 như nguồn lực tài chính khó khăn, bộ máy nhân sự của Công ty mẹ Tổng công ty cồng kềnh và không đáp ứng được yêu cầu, chi phí quản lý lớn làm ảnh hưởng tới hiệu quả của các dự án và kết quả SXKD của Tổng công ty.
- Chi nhánh phía Bắc được thành lập với định hướng là cánh tay nối dài của Công ty mẹ Tổng công ty để trực tiếp thực hiện các dự án của Công ty mẹ Tổng công ty. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, hoạt động của Chi nhánh còn nhiều bất cập, trong năm 2017 Chi nhánh tạm dừng công tác thi công để xử lý, hoàn thiện hồ sơ của các công trình/hạng mục dở dang.
- Công tác thoái vốn gặp nhiều vướng mắc do phần lớn các đơn vị nằm trong kế hoạch thoái vốn của PVC đều thua lỗ/lỗ lũy kế lớn nên việc tìm kiếm các đối tác

nhận chuyển nhượng có nhiều khó khăn hoặc các đối tác đưa ra mức giá nhận chuyển nhượng quá thấp. Bên cạnh đó, do cơ chế và hướng dẫn của các Cơ quan quản lý chưa rõ ràng, diễn biến của thị trường chứng khoán chưa có nhiều khởi sắc cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong công tác thoái vốn của Tổng công ty.

- Việc các cơ quan pháp luật tiếp tục làm việc tại Tổng công ty, Tập đoàn đã ảnh hưởng lớn tới tâm lý của Lãnh đạo và CBCNV toàn Tổng công ty. Tại Công ty mẹ Tổng công ty, một số Lãnh đạo của các Ban chuyên môn/Ban ĐHDA đã xin chấm dứt hợp đồng lao động làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tham mưu, tình hình thực hiện nhiệm vụ của Tổng công ty.
- Ngoài một số tồn tại, hạn chế nêu trên, hiện Tổng công ty đang phải tiếp tục đối mặt với một số khó khăn, vướng mắc, tiềm ẩn rủi ro dự kiến sẽ trực tiếp ảnh hưởng tới kết quả hoạt động SXKD của PVC trong năm 2017 và các năm tiếp theo từ dự án NMNĐ Thái Bình 2; công tác thanh quyết toán các dự án NMNĐ Vũng Áng 1, dự án PVTex; công tác quyết toán thuế từ năm 2008 đến nay; các khoản trích lập theo các kết luận của Kiểm toán Nhà nước, của Thanh tra Chính phủ; rủi ro từ hoạt động của các đơn vị thành viên....

10.3. Một số rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2018 và các năm tiếp theo:

Bên cạnh những kết quả đạt được và những hạn chế tồn tại của Tổng công ty năm 2017 đã được phân tích ở trên, HĐQT cũng đã nhận diện được một số rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 (đã được đơn vị kiểm toán độc lập Deloitte đưa ra những ý kiến lưu ý hoặc ngoại trừ khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng công ty), tóm tắt như sau:

- Công tác tái cơ cấu nợ gốc và lãi vay đối với khoản vay ủy thác của Tập đoàn: Do tình hình tài chính khó khăn (lỗ lũy kế tại 31/12/2017 của Công ty mẹ PVC là 3.253 tỷ đồng), các tài sản/dự án hình thành từ nguồn vốn vay ủy thác của Tập đoàn không phát huy được hiệu quả, một số đơn vị của PVC đã chuyển nhượng/sử dụng vào mục đích khác, dẫn đến PVC khó có khả năng thu xếp dòng tiền để trả nợ vay ủy thác Tập đoàn;
- Đặc biệt tại dự án NMNĐ Thái Bình 2, sau khi rà soát đánh giá, PVC ước tính chi phí thực tế thực hiện hợp đồng EPC so với tổng giá trị Hợp đồng theo Phụ lục bổ sung số 26 thì chênh lệch đầu thu và chi phí trước thuế khi thực hiện Hợp đồng EPC khoảng 1.027 tỷ đồng (chưa bao gồm các rủi ro tiềm tàng đã được Hội đồng quản trị/ Người đại diện vốn báo cáo Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp). Nếu không được Tập đoàn/Ban QLDA giải quyết tháo gỡ các khó khăn vướng mắc tại các đề xuất kiến nghị của PVC cũng như hỗ trợ kịp thời về dòng tiền cho dự án, PVC sẽ khó có thể tiếp tục thực hiện dự án. Ngoài ra, dự án NMNĐ Thái Bình 2 còn tiềm ẩn các rủi ro chưa lường hết như:
- + Rủi ro phát sinh chi phí do dự án chậm tiến độ và chậm điều chỉnh Hợp đồng EPC;

- + PVC có thể phải đối diện với việc bị phạt hợp đồng với các nhà thầu phụ tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 do chậm thanh toán vì PVC thiếu hụt dòng tiền và dự án bị điều chỉnh tiến độ;
- + Những vướng mắc liên quan tới công tác gia hạn hợp đồng với nhà thầu SDC, FLS,... nếu không được giải quyết cũng tiềm ẩn những rủi ro tăng chi phí và gây lỗ cho PVC.
- Đối với các công trình/dự án đã hoàn thành, đang chờ quyết toán như dự án NMNĐ Vũng Áng 1, dự án NMNĐ Quảng Trạch, dự án Ethanol, dự án PVTex, dự án Lô B – Ô môn, ... khi quyết toán/bàn giao các Dự án/Hợp đồng đều tồn tại và tiềm ẩn các rủi ro liên quan đến việc cắt giảm khối lượng/thực hiện, ghi nhận tăng chi phí thực hiện theo kết luận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền
- PVC tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh vay vốn cho các đơn vị. Tại ngày 31/12/2017, PVC còn số dư bảo lãnh cho 03 đơn vị thành viên vay vốn tại các tổ chức tín dụng khác đã bị quá hạn với dư nợ bảo lãnh là 237,86 tỷ đồng, bảo lãnh thanh toán cho PVC Thái Bình 111,8 tỷ đối với việc chuyển nhượng Khách sạn Dầu khí Thái Bình đối với PVEP. PVC đã trích lập dự phòng nghĩa vụ nợ phải trả 137,94 tỷ đồng, còn tiềm ẩn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho các đơn vị (PVC-SG khoảng 99 tỷ, PVC Thái Bình khoảng 111,8 tỷ).
- Tiềm ẩn rủi ro tiếp tục gây lỗ cho PVC từ các khoản đầu tư tài chính: tại thời điểm 31/12/2017, tổng giá trị đầu tư của PVC vào 30 đơn vị thành viên là 3.148,74 tỷ đồng, trong khi tổng giá trị trích lập dự phòng đầu tư tài chính lũy kế chỉ là 1.629,94 tỷ đồng tương đương khoảng 51,8%, hầu hết các đơn vị đều có khả năng tiếp tục kinh doanh thua lỗ trong năm 2018 và các năm tiếp theo nên sẽ tiềm ẩn phải tiếp tục trích lập dự phòng đầu tư tài chính bổ sung. Ngoài ra, khi thoái vốn theo yêu cầu về tái cơ cấu, do hiện nay PVC đang trích lập dự phòng theo giá trị sổ sách (áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC), tuy nhiên đến khi thực hiện thoái vốn tại các đơn vị này thì dự kiến PVC sẽ phải hạch toán lỗ phần chênh lệch do giá thị trường thấp hơn so với giá trị sổ sách (ví dụ như phần vốn góp tại một số công ty con của PVC thời điểm 31/12/2017: PVC-Petroland giá trị sổ sách còn 367,5 tỷ đồng, giá trị phải trích nếu theo giá thị trường ngày 31/12/2017 là 214,4 tỷ đồng, đã trích lập 69,75 tỷ đồng, chênh lệch phải trích thêm nếu trích theo giá thị trường là 144,65 tỷ đồng; PVC-Đông Đô giá trị sổ sách còn 195,1 tỷ đồng, giá trị phải trích nếu theo giá thị trường ngày 31/12/2017 là 170,74 tỷ đồng, đã trích lập 59,58 tỷ đồng, chênh lệch phải trích thêm nếu trích theo giá thị trường là 111,1 tỷ đồng).
- Trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi: Tại thời điểm 31/12/2017, số dư phải thu khách hàng là 1.206,89 tỷ đồng; ứng trước cho người bán 913,58 tỷ đồng; phải thu khác là 364,96 tỷ đồng và phải thu các đơn vị từ khoản vay ủy thác của Tập đoàn 534,74 tỷ đồng; công nợ đã quá hạn là 1298,92 tỷ đồng. Số trích lập lũy kế đến 31/12/2017 là 996,7 tỷ đồng. PVC sẽ tiềm ẩn rủi ro trong việc phải tiếp tục trích lập dự phòng đối với những khoản công nợ không được

xử lý và các khoản công nợ khác dự kiến sẽ quá hạn trong năm 2018 và các năm tiếp theo.

- Một số dự án chưa thực hiện quyết toán nhưng đã thực hiện hạch toán trích trước lợi nhuận vào các năm trước. Do vậy, khi thực hiện quyết toán dự án trong năm 2018 và các năm tiếp theo sẽ hiện thực lỗ do chỉ có chi phí, không có doanh thu.
- Công tác quyết toán thuế từ năm 2008 đến nay: PVC chưa được cơ quan thuế thực hiện thanh tra, quyết toán, do đó có thể phát sinh các khoản thuế không được khấu trừ, chi phí không được trừ khi kiểm tra, quyết toán.
- PVC làm việc với các Chủ đầu tư/ Đối tác/ Khách hàng cũng gặp nhiều hạn chế dẫn đến hoạt động SXKD của PVC tiếp tục gặp khó khăn, đặc biệt trong công tác tiếp thị, tìm kiếm nguồn công việc mới.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Năm 2018, HĐQT đã xác định Tổng công ty tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, ngoài các yếu tố từ nguồn lực của PVC thì các yếu tố rủi ro tiềm ẩn nêu trên sẽ tiếp tục bộc lộ. HĐQT đã chỉ đạo Tổng giám đốc hết sức thận trọng khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017			Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)		
1	Giá trị SXKD	4.300,00	4.355,36	101%	3.100,00	71%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>2.800,00</i>	<i>2.839,08</i>	<i>101%</i>	<i>2.200,00</i>	<i>77%</i>
2	Tổng doanh thu	3.500,00	3.899,59	111%	3.800,00	97%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>2.000,00</i>	<i>2.226,29</i>	<i>111%</i>	<i>3.000,00</i>	<i>135%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	-	(415,26)		-	
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>-</i>	<i>(367,07)</i>		<i>-</i>	
4	Lợi nhuận sau thuế	-	(416,32)		-	
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>-</i>	<i>(365,90)</i>		<i>-</i>	
5	Nộp NSNN	248,00	291,43	118%	205,00	70%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>135,00</i>	<i>105,49</i>	<i>78%</i>	<i>125,00</i>	<i>118%</i>
6	Thu nhập bình quân	10,20	9,85	97%	11,13	113%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>12,20</i>	<i>11,96</i>	<i>98%</i>	<i>12,20</i>	<i>102%</i>

2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp:

Để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2018, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo triển khai đồng bộ, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như sau:

- Đàm phán với cổ đông lớn – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về khoản công nợ vay ủy thác qua Oceanbank theo hướng khoan nợ gốc, tiếp tục gia hạn thời hạn trả nợ gốc, miễn/giảm lãi phát sinh.
- Đàm phán với cổ đông lớn – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để ký kết các phụ lục điều chỉnh hợp đồng EPC dự án NMNĐ Thái Bình 2 theo hướng tối thiểu phải bù đắp đủ các chi phí.
- Quyết liệt thực hiện công tác tái cơ cấu theo phương án được cổ đông lớn – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt.
- Chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân lực, nguồn vốn, cơ sở vật chất, thiết bị thi công,... để có thể triển khai các công trình/dự án trọng điểm được Tập đoàn và các chủ đầu tư giao đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả theo yêu cầu, như: dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, dự án Lọc hóa dầu Long Sơn,... Tăng cường công tác giám sát, điều hành và điều phối công tác thi công trên công trường. Trong đó, Công ty mẹ Tổng công ty/các đơn vị thành viên cần ưu tiên, tập trung mọi nguồn lực cho dự án NMNĐ Thái Bình 2.
- Thu gọn mô hình hoạt động của Ban ĐHDA Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, sử dụng tối đa nhân sự từ các đơn vị thành viên/Nhà thầu thi công tại dự án; Thực hiện kiểm toán các Hợp đồng ký với các nhà thầu phụ nhằm giảm/tránh rủi ro liên quan đến Tổng công ty tại dự án.
- Quyết liệt thực hiện công tác định biên, rà soát, sắp xếp nhân sự đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của các đơn vị/Tổng công ty hiện nay nhằm tăng năng suất lao động, tiết giảm tối đa chi phí quản lý tại Công ty mẹ Tổng công ty.
- Quyết liệt trong công tác lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn, thu hồi công nợ tại các dự án/công trình; Rà soát, đối chiếu, thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ chéo giữa các đơn vị, công nợ nội bộ với các đơn vị thành viên Tập đoàn; Các đơn vị thành viên cần khẩn trương thực hiện thoái vốn tại các dự án bất động sản nhằm thu hồi vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn vay và bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị như các dự án bất động sản của PVC-Bình Sơn, PVC-Duyên Hải, PVC-Đông Đô...
- Kiểm soát chặt chẽ và tăng cường tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; Quán triệt triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí quản lý, tập trung giảm giá thành và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tại Công ty mẹ, phấn đấu trong năm 2018 cân bằng thu chi trong hoạt động SXKD chính.
- Về phương án chuyển trụ sở làm việc của Tổng công ty sau khi thời hạn thuê văn phòng tại Toà nhà CEO sẽ kết thúc (tháng 01/2020): ủy quyền cho Hội đồng

quản trị quyết định phương án phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và báo cáo kết quả thực hiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Rà soát, sửa đổi hệ thống quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ giữa/trong các quy chế, quy định, đồng thời đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và điều lệ của Tổng công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT PVC tổng kết hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp HĐQT PVC nhiệm kỳ tới hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của PVC.

Sau khi Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua các nội dung báo cáo, HĐQT sẽ xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo cụ thể nhằm đưa PVC vượt qua giai đoạn khó khăn và phát triển bền vững.

Thay mặt HĐQT, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, tin nhiệm của toàn thể Quý vị Cổ đông trong thời gian qua. Chúng tôi cũng rất mong các Quý vị Cổ đông cảm thông và chia sẻ những khó khăn, thách thức mà HĐQT PVC cũng như tập thể lãnh đạo, CBCNV PVC đã phải đối mặt trong năm 2017.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD (e-copy);
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Ngọc Thắng